

Bản án số: 23/2017/HNGĐ-PT
Ngày: 22 - 12 - 2017
V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Quang

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Bà Nguyễn Thị Bích Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Khánh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Lê- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 16/2017/HNGĐ-PT ngày 11/10/2017 do có kháng cáo của bị đơn anh Võ Văn T; Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đối với Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 09/2017/HNGĐ-ST ngày 28/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 450/2017/QĐXXPT-DS ngày 08/11/2017 và Thông báo mở lại phiên tòa số 364/2017/TB-TA ngày 11/12/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị P, sinh năm 1996

Địa chỉ: Xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có đơn xin xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Võ Văn T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

3. Người kháng cáo: Anh Võ Văn T

4. Viện kiểm sát kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 09/2017/HNGĐ-ST ngày 28/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh và các tài liệu có tại hồ sơ, vụ án có nội dung như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân:**

Nguyên đơn chị Phan Thị P trình bày: Chị và anh Võ Văn T đăng ký kết hôn vào ngày 24/7/2015 tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ chồng tại xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Tình cảm vợ

chồng hòa thuận chưa được một tháng thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn nên chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xóm 4, xã H, huyện H từ đó đến nay. Lý do mâu thuẫn là do anh T ghen tuông, xúc phạm đến danh dự của chị P, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột lẫn nhau. Do không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Văn T.

Bị đơn anh Võ Văn T: Xác nhận thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn như chị P trình bày là đúng. Trước khi cưới vợ chồng được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn, không bị ai ngăn cản, ép buộc. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ tháng 8/2015 đến nay. Lý do mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau. Chung sống được khoảng 01 tháng thì chị P bỏ về ở nhà cha mẹ đẻ, mặc dù đã nhiều lần anh T gọi điện, khuyên nhủ chị P quay về nhưng chị P không đồng ý. Vì vẫn muốn đoàn tụ nên khi chị P yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý.

* Về quan hệ con chung: Vợ chồng không có con chung.

* Về nợ và yêu cầu bồi thường danh dự, nhân phẩm:

Anh Võ Văn T yêu cầu chị Phan Thị P phải trả nợ cùng anh số tiền 30.000.000đ. Vì để chuẩn bị cho đám cưới anh đã vay của ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Q, địa chỉ: Xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Tại phiên tòa sơ thẩm, anh T còn yêu cầu chị Phan Thị P bồi thường 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) vì việc chị P làm đơn ly hôn ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm của anh. Anh T yêu cầu tòa án giải quyết các khoản tiền trên theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 09/2017/HNGĐ-ST ngày 28/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Phan Thị P được ly hôn với anh Võ Văn T.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04/8/2017 bị đơn anh Võ Văn T kháng cáo Bản án sơ thẩm số 09/2017/HNGĐ-ST ngày 28/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh với nội dung không đồng tình với bản án mà yêu cầu được đoàn tụ.

Ngày 18/8/2017 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh có quyết định số 33/QĐKNPT-VKS-DS kháng nghị Bản án sơ thẩm số 09/2017/HNGĐ-ST ngày 28/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh với lý do trong phần quyết định của bản án sơ thẩm không đề cập đến yêu cầu của anh Võ Văn T, cụ thể phần quyết định không tuyên chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của anh Võ Văn T về khoản nợ 30.000.000đồng và yêu cầu bồi thường danh dự, nhân phẩm 70.000.000đồng là chưa giải quyết hết vấn đề phải giải quyết trong vụ án theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Võ Văn T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giữ nguyên các vấn đề kháng nghị. Sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận xét về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán chủ tọa, HĐXX, thư ký phiên tòa và các bên đương sự đã đề nghị HĐXX chấp nhận nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Võ Văn T và sửa Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 09/2017/HNGĐ-ST ngày 28/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của các đương sự, kết quả tranh luận, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật và thụ lý giải quyết vụ án theo thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm đã xác định đúng, đầy đủ tư cách của những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Văn T và chị Phan Thị P kết hôn hợp pháp, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống chị P cho rằng anh T thường xuyên đánh đập, xúc phạm danh dự và ghen tuông vô cớ nên vợ chồng thường xuyên bất hòa, cãi vã dẫn đến cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Anh T cũng thừa nhận do chưa tìm hiểu kỹ trước khi cưới, vợ chồng sống không hợp nhau vì bất đồng trong quan điểm sống và tính cách nên khi về sống chung vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Mặc dù Tòa án cấp sơ thẩm đã tổ chức hòa giải nhiều lần nhưng anh T và chị P vẫn không thể đoàn tụ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Võ Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được đoàn tụ nhưng không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa phúc thẩm chị Phan Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt, nhưng quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm thể hiện chị P đã không còn tình cảm với anh T và muốn được ly hôn với anh T để sớm ổn định cuộc sống. Về phía bị đơn anh T, qua các lần Tòa án cấp sơ thẩm hoà giải vào ngày 27/2/2017, ngày 06/3/2017 anh T không nhất trí ly hôn, tại phiên tòa sơ thẩm anh T trình bày anh không còn tình cảm với chị P nữa nhưng anh không muốn ly hôn vì do danh dự bản thân và gia đình.

Xét thấy, tình cảm giữa chị P và anh T không còn, đời sống chung không hạnh phúc, thời gian ly thân đã lâu, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cấp sơ thẩm chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn xử cho chị Phan Thị P được ly hôn anh Võ Văn T là có căn cứ. Bị đơn anh Võ Văn T kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm chưa tiến hành hoà giải và đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giải quyết để được đoàn tụ là không có cơ sở để chấp nhận.

[2.2] Về yêu cầu trả nợ và bồi thường danh dự nhân phẩm:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, anh Võ Văn T đều trình bày có vay của ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Q, địa chỉ: Xã L, huyện H,

tỉnh Hà Tĩnh số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để chuẩn bị đám cưới nên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Phan Thị P cùng có nghĩa vụ trả khoản nợ trên theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, anh T còn yêu cầu chị Phan Thị P bồi thường danh dự nhân phẩm cho anh số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng).

Về yêu cầu của anh Võ Văn T đối với khoản nợ, trong phần “Nhận định của Tòa án” tại bản án sơ thẩm thể hiện: Qua biên bản xác minh ngày 09/5/2017, ông Nguyễn Văn T xác nhận ông có cho anh T vay 30.000.000đ để lo đám cưới. Tuy nhiên, anh T đã trả hết số tiền trên cho ông T nên không còn liên quan gì đến khoản nợ này nữa.

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án và diễn biến tại phiên tòa để xác định khoản nợ đã được trả, nên không chấp nhận yêu cầu của anh T buộc chị P cùng có nghĩa vụ trả nợ cùng anh T là có căn cứ, vì trên thực tế khoản nợ không còn nên anh T và chị P không còn nghĩa vụ phải trả nợ. Do đó, cấp sơ thẩm chỉ cần nêu ở phần nhận định của bản án mà không cần thiết phải đưa nội dung trên vào phần Quyết định của bản án sơ thẩm. Mặt khác tại phiên tòa phúc thẩm anh T có quan điểm không yêu cầu chị P có nghĩa vụ phải trả khoản tiền nợ 30.000.000 đồng nữa. Vì vậy, nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh yêu cầu đưa nội dung này vào phần quyết định của bản án là không cần thiết.

Đối với yêu cầu của anh Võ Văn T về việc yêu cầu chị Phan Thị P bồi thường danh dự, nhân phẩm 70.000.000đ. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị P được xác lập trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn, không bị ai ép buộc nên không có căn cứ để xem xét, giải quyết yêu cầu bồi thường danh dự, nhân phẩm của anh T. Mặt khác, yêu cầu bồi thường danh dự, nhân phẩm của anh T không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, cấp sơ thẩm không đưa nội dung này vào phần Quyết định của bản án sơ thẩm để bác yêu cầu của anh Võ Văn T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Từ những phân tích trên, xét thấy nội dung kháng cáo của anh Võ Văn T yêu cầu được đoàn tụ và nội dung kháng nghị của VKSND tỉnh Hà Tĩnh tại Quyết định kháng nghị số 33/QĐKNPT-VKS-DS ngày 18/8/2017 là không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Chị Phan Thị P và anh Võ Văn T phải chịu án phí sơ thẩm và phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Võ Văn T; Không chấp nhận Quyết định kháng nghị số 33/QĐKNPT-VKS-DS ngày 18/8/2017 của Viện kiểm sát

nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. Giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm số 09/2017/HNGĐ-ST ngày 28/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị P được ly hôn với anh Võ Văn T.

2. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Buộc chị Phan Thị P phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai số AA/2016/0004022, ngày 15/2/2017.

- Án phí phúc thẩm: Anh Võ Văn T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004084 ngày 04/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND huyện H
- THADS huyện H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đức Quang

